

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA ĐỘNG

Số: /UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ba Động, ngày tháng 4 năm 2025

Vv phối hợp cung cấp thông
tin HTX lâm nghiệp và nông
lâm kết hợp trên địa bàn xã Ba
Động

Kính gửi:

Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện

Căn cứ Công văn số 172/NN&MT ngày 14/4/2025 của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện về việc phối hợp cung cấp thông tin HTX lâm nghiệp và nông lâm kết hợp trên địa bàn huyện Ba Tơ.

Qua kết quả rà soát, hiện nay trên địa bàn xã Ba Động chỉ có một HTX Dịch vụ Nông lâm thủy sản Trường An, thuộc thôn Trường An, xã Ba Động. nay UBND xã phối hợp với HTX cung cấp thông tin như sau:

(Có phụ lục kèm theo)

Kính báo cáo Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hậu

**MẪU BIỂU THỐNG KÊ THÔNG TIN CÁC HỢP TÁC XÃ LÂM NGHIỆP VÀ NÔNG LÂM KẾT HỢP
TẠI XÃ BA ĐỘNG**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	THÔNG TIN HTX	Ghi chú
1	Tên Hợp tác xã		HTX Dịch vụ nông nghiệp thủy sản Trường An	
2	Địa chỉ HTX		Thôn Trường An, xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	
3	Năm thành lập HTX		15/10/2017	
4	Số thành viên chính thức của HTX	Người	14	
5	Số thành viên liên kết góp vốn	Người	0	
6	Số thành viên liên kết không góp vốn	Người	0	
7	Số thành viên Hội đồng quản trị	Người	03	
8	Số thành viên BKS/KSV	Người	03	
9	Số thành viên Ban giám đốc	Người	02	
10	Giám đốc của HTX		01	
	Giới tính (nam/nữ)		Nam	
	Tuổi		50	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	THÔNG TIN HTX	Ghi chú
	Là chủ tịch HĐQT		01	
	Trình độ		12/12	
11	Trình độ cán bộ quản lý của HTX		12/12	
-	Số cán bộ quản lý HTX qua đào tạo ĐH trở lên	Người	0	
-	Số cán bộ quản lý HTX qua đào tạo Cao đẳng	Người	01	
-	Số cán bộ quản lý HTX qua đào tạo trung cấp	Người	0	
-	Số cán bộ quản lý HTX qua đào tạo sơ cấp	Người	01	
-	Số cán bộ quản lý HTX chưa qua đào tạo	Người	0	
12	Tổng diện tích rừng HTX quản lý/sử dụng	Ha	0	
13	Loại rừng	(RTN/Rừng trồng)	0	
14	Loại hình HTX	(Lâm nghiệp/NLKH)	Sản xuất nông nghiệp	
15	HTX được tổ chức các bộ phận chức năng	Có/không	Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán, Ban kiểm soát	
16	Số thành viên là hộ nghèo	Thành viên	0	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	THÔNG TIN HTX	Ghi chú
17	Số thành viên là hộ cận nghèo	Thành viên	0	
18	Các hoạt động sản xuất của HTX	Liệt kê hoạt động cụ thể	Nuôi heo rừng lai, Heo thảo dược, Bắp chuối hàng nườm	
19	Loại sản phẩm/dịch vụ của HTX	Liệt kê SP/DV	Thịt heo rừng lai, Thịt heo thảo dược, Bắp chuối hàng nờm	
20	Các hoạt động HTX đã hỗ trợ cho thành viên	Liệt kê các hoạt động	Giải quyết công ăn việc làm	
21	HTX có xây dựng phương án kinh doanh	5 năm 1 lần hay 1 năm 1 lần	Có	
22	Vốn điều lệ của HTX	Triệu đồng	472.000.000 đồng	
23	Tổng tài sản của HTX năm 2024	Triệu đồng	2.000.000.000 đồng	
24	Tổng tài sản không chia của HTX năm 2024	Triệu đồng	0	
25	Tổng vốn kinh doanh của HTX năm 2024	Triệu đồng	2.000.000.000 đồng	
26	Số lao động thường xuyên của HTX	Người	06	
27	Số lao động thời vụ (nếu có)	Người	08	
28	Số lao động được đóng BHXH	Người	0	
29	Trình độ của lao động thường xuyên tại HTX		10/12	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	THÔNG TIN HTX	Ghi chú
-	Đại học trở lên	Người	0	
-	Cao đẳng	Người	01	
-	Trung cấp	Người	01	
-	Sơ cấp	Người	09	
-	Lao động phổ thông trở xuống	Người	10	
30	Tỷ lệ cung ứng sản phẩm/dịch vụ cho thành viên HTX	%	50%	
31	Tỷ lệ cung ứng sản phẩm/dịch vụ cho thành viên HTX qua các năm	Tăng/Giảm	50%	
32	Hợp tác xã đã thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động (SX/Kế toán/Tiêu thụ/Quản lý)	Có/không	Kế toán	Chi tiết hoạt động thực hiện
33	Hợp tác xã có trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	Có/Không đảm bảo	Máy tính	
34	Chất lượng mạng Internet của HTX	Ổn định/không	Ổn định	
35	Doanh thu của HTX			
-	2020	Triệu đồng	0	
-	2021	Triệu đồng	0	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	THÔNG TIN HTX	Ghi chú
-	2022	Triệu đồng	1.500.000.000 đồng	
-	2023	Triệu đồng	1.700.000.000 đồng	
-	2024	Triệu đồng	1.000.000.000 đồng	
36	Lợi nhuận của hợp tác xã			
-	2020	Triệu đồng	0	
-	2021	Triệu đồng	0	
-	2022	Triệu đồng	200.000.000 đồng	
	2023	Triệu đồng	250.000.000 đồng	
	2024	Triệu đồng	0	
37	Tỷ lệ trích lập các quỹ của hợp tác xã			
	2020	Tỷ lệ %	0%	
	2021	Tỷ lệ %	0%	
	2022	Tỷ lệ %	10%	
	2023	Tỷ lệ %	15%	
	2024	Tỷ lệ %	0%	

TT	NỘI DUNG	ĐVT	THÔNG TIN HTX	Ghi chú
38	Số tiền thuế phải nộp		Thuế môn bài	Loại thuế
	2020	Triệu đồng	2.000.000 đồng	
	2021	Triệu đồng	2.000.000 đồng	
	2022	Triệu đồng	2.000.000 đồng	
	2023	Triệu đồng	2.000.000 đồng	
	2024	Triệu đồng	2.000.000 đồng	
39	Thu nhập bình quân/lao động của HTX	Triệu đồng/lao động/tháng	06 tháng	

